

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-PT

Ngày 27 - 10 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Hiếu.

Các Thẩm phán: Bà Điều Thị Kim Liên, ông Phạm Tuấn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023. Do có kháng cáo của bị cáo Bùi Mạnh C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 85/2023/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mường La. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXPT ngày 06 tháng 10 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/HSPT-QĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023.

*** Bị cáo có đơn kháng cáo:**

Bùi Mạnh C, sinh ngày 16/12/1986 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Giàn, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Bùi Văn H, con bà Tòng Thị H1; bị cáo có vợ là Quàng Thị N, có 02 con (con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Đức T - Luật sư thuộc Văn phòng L, Đoàn Luật sư tỉnh S, địa chỉ: Tổ C, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La - Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:**

+ Chị Quàng Thị N, sinh năm 1990, địa chỉ: Bản G, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La - Có mặt.

+ Anh Lò Văn T1, sinh năm 2001, địa chỉ: Bản T, xã M, huyện M, tỉnh Sơn

La - Vắng mặt có lý do.

+ Chị Hàng Thị C1, sinh năm 1996, địa chỉ: Bản P, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La - Vắng mặt có lý do.

+ Anh Lò Văn Q, sinh năm 1998, địa chỉ: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La - Vắng mặt có lý do.

+ Anh Lường Văn X, sinh năm 1996, địa chỉ: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La - Vắng mặt có lý do.

+ Chị Tòng Thị Thu H2, sinh ngày 27/6/2006, địa chỉ: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La - Vắng mặt có lý do.

Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Tòng Thị Thu H2: Ông Tòng Văn Đ, sinh năm 1980, địa chỉ: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La - Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Mạnh C làm nghề kinh doanh chụp ảnh, photocopy tại gia đình ở bản G, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La. Cuối tháng 01/2023 Bùi Mạnh C thấy một số người dân đến quán chụp ảnh, photocopy làm hồ sơ để đi xin việc làm ở các công ty dưới xuôi nói đến làm ở Ủy ban nhân dân và Công an xã không làm được vì muốn thay đổi thông tin trong giấy tờ như Giấy khai sinh, đơn xin xác nhận nơi cư trú. Bùi Mạnh C đã dùng máy vi tính soạn thảo các loại giấy tờ nêu trên, chụp ảnh con dấu và chữ ký bản gốc của phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã là ông Lò Văn Q1, của Trưởng Công an xã M là ông Bạc Thanh T2, dùng kỹ thuật photoshop cắt ghép vào phần ký tên đóng dấu trong văn bản soạn giả, sau đó in màu ra văn bản giả của Ủy ban nhân dân và Công an xã M.

Cụ thể: Ngày 01/02/2023 anh Lò Văn T1 đến quán của Bùi Mạnh C mua và làm hồ sơ, thấy Bùi Mạnh C làm đơn xác nhận nơi cư trú có dấu của Trưởng Công an xã M nên đã nhờ làm với giá 50.000 đồng. Sau đó Bùi Mạnh C đã làm cho anh Lò Văn T1 một Đơn xin xác nhận nơi cư trú, có ảnh và có xác nhận ký tên đóng dấu của ông Bạc Thanh T2 -Trưởng Công an xã M. Khi về nhà xem lại thấy dấu trong đơn xác nhận nơi cư trú không đúng nên anh Lò Văn T1 đã đến Công an xã M trình báo và giao nộp: 01 đơn xác nhận nơi cư trú mang tên Lò Văn T1, sinh 19/12/2001, địa chỉ: Bản T, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La, có xác nhận ký tên đóng dấu của Trưởng Công an xã M ông Bạc Thanh T2.

Bùi Mạnh C tự khai nhận, trước khi làm giả đơn xác nhận nơi cư trú cho Lò Văn T1, còn làm giả bốn tài liệu: 01 đơn xác nhận nơi cư trú mang tên Tòng Thị H2 cho Tòng Thị Thu H2; 01 Giấy khai sinh bản sao mang tên Hàng Thị C1; 01 giấy khai sinh bản sao mang tên Lường Văn X; 01 Giấy khai sinh bản sao

mang tên Lò Văn Q. Bùi Mạnh C đã thu tiền của Lò Văn T1 50.000 đồng; Lương Văn X 50.000 đồng và của Lò Văn Q 30.000 đồng.

Đồng thời bị cáo Bùi Mạnh C tự giác giao nộp:

- 01 đơn xác nhận nơi cư trú mang tên Tòng Thị H2, sinh ngày 27/06/2003, địa chỉ Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La, có xác nhận ký tên, đóng dấu của Trưởng Công an xã M - Ông Bạc Thanh T2; 01 Giấy khai sinh bản sao mang tên Hàng Thị C1, sinh ngày 01/01/1996, địa chỉ: Xã N, huyện M, tỉnh Sơn La, có xác nhận ký tên đóng dấu của phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M - Ông Lò Văn Q1; 01 Giấy khai sinh bản sao mang tên Lương Văn X, sinh ngày 10/01/1996, địa chỉ Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La, có xác nhận ký tên đóng dấu của phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Ông Lò Văn Q1; 01 Giấy khai sinh bản sao mang tên Lò Văn Q, sinh ngày 23/11/1998, địa chỉ: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La, có xác nhận ký tên đóng dấu của phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ông Lò Văn Q1.

- 01 màn hình máy tính; 01 máy in màu; 01 cây máy tính; 01 bàn phím; 01 chuột máy tính; 06 dây kết nối (*trong đó 04 dây màu đen, 02 dây màu trắng*) và số tiền 130.000.000 đồng tiền bị cáo đã thu của T1, X, Q.

Ngày 20/02/2023, Cơ quan Công an huyện M ra quyết định trưng cầu giám định đối với 05 tài liệu đã thu giữ, kết quả:

Tại Kết luận giám định số: 483/KL-KTHS ngày 28/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh S, kết luận: Chữ ký, dấu đóng của Trưởng Công an xã M - Ông Bạc Thanh T2 và chữ ký, dấu đóng của phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M - Ông Lò Văn Q1 trong các tài liệu: 01 đơn xác nhận nơi cư trú mang tên Lò Văn T1; 01 đơn xác nhận nơi cư trú mang tên Tòng Thị H2 cho Tòng Thị Thu H2; 01 Giấy khai sinh bản sao mang tên Hàng Thị C1; 01 Giấy khai sinh bản sao mang tên Lương Văn X; 01 Giấy khai sinh bản sao mang tên Lò Văn Q đều là giả.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 85/2023/HS-ST ngày 08/8/2023, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai đã xét xử và Quyết định:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 341; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố Bùi Mạnh C phạm tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Xử phạt bị cáo Bùi Mạnh C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành hình phạt tù. Không phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

* Do không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, ngày 15/8/2023 bị cáo Bùi Mạnh C có đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo của bị cáo và quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Bùi Mạnh C về tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm b, c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi hai con nhỏ đang độ tuổi ăn học. Do vậy, cần mở lượng khoan hồng của nhà nước, xem xét cho bị cáo được chấp hành án tại địa phương, để bị cáo có cơ hội cải tạo, lao động nuôi các con.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Mạnh C, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2023/HS-ST ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mường La như sau: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 341; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Mạnh C phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý.

- Lời bào chữa của Luật sư Vũ Đức T bào chữa cho bị cáo Bùi Mạnh C: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú ra những lần phạm tội trước đó; tự nguyện giao nộp số tiền do phạm tội mà có; hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây hậu quả hoặc gây hậu quả không lớn; bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi hai con nhỏ đang độ tuổi ăn học; có nơi cư trú rõ ràng, được gia đình bảo lãnh và chính quyền địa phương xác nhận. Do đó, áp dụng điểm r, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP về án treo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Bùi Mạnh C được hưởng án treo.

- Bị cáo nhất trí với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, thể hiện ăn năn, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/8/2023 bị cáo Bùi Mạnh C có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể và phạm vi kháng cáo nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm theo quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận

được thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm đã quy kết; thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội, không oan, cụ thể đã thực hiện hành vi như sau:

[2.1] Ngày 01/02/2023, Bùi Mạnh C làm cho anh Lò Văn T1 một Đơn xin xác nhận nơi cư trú, có ảnh và có xác nhận ký tên đóng dấu của ông T3 Công an xã M là Bạc Thanh T2.

[2.2] Ngoài ra, bị cáo còn tự thú trước lần phạm tội này bị cáo đã 4 lần làm giấy tờ giả, cụ thể: làm 01 đơn xác nhận nơi cư trú mang tên Tòng Thị H2 cho Tòng Thị Thu H2; 01 Giấy khai sinh bản sao mang tên Hàng Thị C1; 01 Giấy khai sinh bản sao mang tên Lường Văn X; 01 Giấy khai sinh bản sao mang tên Lò Văn Q. Bùi Mạnh C đã thu tiền của Lò Văn T1 50.000 đồng, Lường Văn X 50.000 đồng và của Lò Văn Q 30.000 đồng.

[2.3] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với: Lời khai những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với Kết luận giám định số: 483/KL-KTHS ngày 28/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh S, kết luận: Chữ ký, dấu đóng của Trưởng Công an xã M - Ông Bạc Thanh T2 và chữ ký, dấu đóng của phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M - Ông Lò Văn Q1 trong các tài liệu: 01 đơn xác nhận nơi cư trú mang tên Lò Văn T1; 01 đơn xác nhận nơi cư trú mang tên Tòng Thị H2 cho Tòng Thị Thu H2; 01 Giấy khai sinh bản sao mang tên Hàng Thị C1; 01 Giấy khai sinh bản sao mang tên Lường Văn X; 01 Giấy khai sinh bản sao mang tên Lò Văn Q đều là giả. Phù hợp với vật chứng thu giữ.

[2.4] Khi thực hiện hành vi làm giấy tờ giả để bán cho người dân, bị cáo Bùi Mạnh C có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của cơ quan Nhà nước, tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo Bùi Mạnh C đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Bùi Mạnh C về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm b, c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú ra những lần phạm tội trước đó; tự nguyện giao nộp số tiền do phạm tội mà có. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Mường La áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Bùi Mạnh C, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Tòa án nhân dân huyện Mường La căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo với mức án 02 năm

06 tháng tù là phù hợp. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo nộp đơn xin bảo lãnh của gia đình bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, thể hiện chính sách hình sự khoan hồng với người tự thú, phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Từ những nhận định, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Mạnh C; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 85/2023/HSST ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mường La như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tại phiên tòa.

[5] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Mạnh C; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2023/HSST ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mường La như sau:

1.1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 341; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Mạnh C phạm tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Bùi Mạnh C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 27/10/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Bùi Mạnh C cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Bùi Mạnh C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 27/10/2023).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân huyện Mường La;
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Hiếu

